

TRUYỆN ĐƯỜNG RỪNG CỦA NHÀ VĂN LÝ VĂN SÂM

NGUYỄN THỊ HUỆ*

TÓM TẮT

Lý Văn Sâm là nhà văn có nhiều đóng góp và có vị trí đặc biệt trong văn xuôi Nam Bộ hiện đại. Ông viết nhiều thể tài, trong đó đặc sắc nhất là mảng truyện đường rừng. Với bút pháp đa dạng, ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ, các tác phẩm truyện đường rừng của Lý Văn Sâm tái hiện sinh động thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ và cuộc sống của những con người nghĩa hiệp, trọng tình nghĩa nơi núi rừng Đông Nam Bộ. Qua đó, ông gửi gắm khát vọng về tự do, công bằng xã hội, lời kêu gọi tranh đấu và những tư tưởng nhân văn sâu sắc về con người và cuộc sống.

Từ khóa: Lý Văn Sâm, truyện đường rừng, văn xuôi Nam Bộ Việt Nam hiện đại.

ABSTRACT

“Truyen duong rung” by Ly Van Sam

Ly Van Sam is the writer contributing significantly to modern prose in Southern Vietnam. He wrote many genres, especially stories of the theme “Duong Rung” (the theme describing ranges of mountains and people living there with mysterious details). Written with variety of penmanship and of Southerners’ spoken language, Ly Van Sam’s stories of the theme “Duong Rung” depict East Southern region as wild and mighty nature and lives of warm-hearted and knightly people. A thirst for freedom and a fair society; a call for struggling against the evil; and support to humanistic ideas for people and life all are presented in his works.

Keywords: Ly Van Sam, stories of theme “duong rung”, modern prose field of Southern Vietnam.

Lý Văn Sâm là nhà văn có nhiều đóng góp và có vị trí đặc biệt trong văn xuôi Nam Bộ hiện đại. Ông đã được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học và nghệ thuật năm 2007. Thế nhưng lâu nay, vì nhiều lý do chủ quan và khách quan, những bài nghiên cứu về sáng tác của ông còn rất ít. Ngay cả mảng truyện đường rừng, một mảng sáng tác có nhiều thành tựu của ông cũng chưa được nghiên cứu sâu. Vì lẽ đó, độc giả ngày nay còn ít biết đến tên tuổi Lý Văn Sâm.

Người đọc đã ít, người hiểu và tri âm những tác phẩm của ông càng ít hơn. Đó là thiệt thòi lớn về cả hai phía: nhà văn và bạn đọc. Bài viết này tìm hiểu mảng truyện đường rừng của ông, nhằm mục đích bước đầu nêu được những đóng góp của Lý Văn Sâm trong văn học Việt Nam, góp phần khẳng định vị trí của nhà văn trong tiến trình văn xuôi Việt Nam hiện đại.

1. Nhà văn Lý Văn Sâm và quá trình sáng tác truyện đường rừng

Nhà văn Lý Văn Sâm sinh ngày 17-2-1921 tại một làng nhỏ thuộc vùng rừng

* ThS, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai

ở ấp Ông Linh, làng Tân Nhuận, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa cũ. Quận này nay là huyện Tân Uyên thuộc tỉnh Bình Dương. Ông mất ngày 14-9-2000 tại thành phố Biên Hòa. Là một nhà văn có sự nghiệp sáng tác văn chương khá phong phú qua nhiều thời kỳ lịch sử (thời kỳ thuộc Pháp, thời kỳ kháng chiến, thời kỳ sau 1975), ông viết về nhiều đề tài ở nhiều thể loại như truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết, kịch, thơ... Tác phẩm của ông được đăng rải rác trên các báo hoặc in thành sách. Một thời gian dài, vì lý do thất lạc tác phẩm cùng nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác, tác phẩm của Lý Văn Sâm, trong đó có các truyện đường rừng, ít được công chúng biết tới. Năm 2002, nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai in “*Lý Văn Sâm toàn tập*” (3 tập, 1612 trang), gồm 40 truyện ngắn, 11 truyện vừa và tiểu thuyết, 15 tập ký, 20 tập văn và 3 bài thơ do nhà nghiên cứu Bùi Quang Huy sưu tầm, chú thích và giới thiệu.

Căn cứ vào nội dung, có thể chia tác phẩm của Lý Văn Sâm thành ba mảng đề tài là: mảng truyện đường rừng, mảng viết về cuộc sống đô thị, mảng viết về cuộc sống kháng chiến. Ở mảng nào ông cũng đều có những sáng tạo, những thành công đáng kể gây tiếng vang trong văn học đương thời. Song, những truyện làm nên tên tuổi của nhà văn chủ yếu là ở mảng truyện đường rừng.

Trước tiên, cần phải nói rõ rằng về khái niệm “*truyện đường rừng*”, trong văn học Việt Nam nói chung và sáng tác của Lý Văn Sâm nói riêng, còn nhiều vấn

đề về mặt lý luận văn học cần phải công phu khảo cứu. Khái niệm “*truyện đường rừng*” xuất hiện trong văn học Việt Nam khoảng từ những năm 30 của thế kỷ XX, với những tên tuổi nổi tiếng như Thế Lữ, Lan Khai, Tchya, Phạm Cao Cung, Bùi Huy Phồn... Trong công trình “*Trang sách hồng mở giữa đời hoa*”, Bùi Quang Huy cho rằng: “*Tuy chưa ai định danh rõ ràng cho truyện đường rừng nhưng tất cả các tác giả đương như có quy ước ngầm khi nói đến những sáng tác thuộc nhóm này. Đó là những sáng tác văn xuôi lấy rừng núi, thiên nhiên hùng vĩ làm bối cảnh. Ở đó, con người sống lẫn với ma quái và có những hành động hết sức dị thường. Song quy ước ngầm này là hết sức lỏng lẻo. Vì thế, trong thực tế luôn có sự lẫn lộn, thậm chí tùy tiện trong việc định danh thể tài cho các tác phẩm như đã dẫn.*” [1, tr.194]

Đúng như tác giả Bùi Quang Huy đã nói, đây chỉ là một quy ước ngầm trong cách hiểu về truyện đường rừng, tuy chưa thật chặt chẽ về mặt khái niệm. Nếu áp dụng vào thực tế sáng tác của các nhà văn như Lan Khai, Lý Văn Sâm sẽ có một số điểm không phù hợp. Vì có những truyện như “*Tiếng gọi của rừng thẳm*”, “*Suối Đàn*”, “*Hồng Thầu*” của Lan Khai hoặc “*Kòn Trô*”, “*Sương gió biên thùy*”, “*Voi đội đèn*”, “*Rồng bay trên núi Gia Nhang*”... của Lý Văn Sâm hoàn toàn không có yếu tố “*con người sống lẫn với ma quái và có những hành động hết sức dị thường*”. Nó cũng không đúng với bộ phận truyện đường rừng lấy lịch sử làm bối cảnh như “*Đỉnh non thần*”, “*Về nơi*

phố Cát” của Lan Khai. Định nghĩa này chỉ đúng với bộ phận truyện đường rừng mang yếu tố truyền kỳ như “*Người lạ*”, “*Ma thường luông*”, “*Đôi vịt con*”, “*Người hóa hổ*” của Lan Khai; “*Thần Hồ*”, “*Ai hát giữa rừng khuya*” của Tchy; “*Thần Ngư Động*”, “*Xác Mu Mi trên núi đá*”, “*Răng Sa Mát*”... của Lý Văn Sâm. Đó là những câu chuyện thoát thai từ kho tàng truyền kỳ của các dân tộc kết hợp với trí tưởng tượng của nhà văn. Riêng về loại truyện này, đúng như Vũ Ngọc Phan đã nói về truyện đường rừng của Lan Khai “*ta không nên nghị luận về hư thực, không nên đứng về mặt khoa học để bài bác, ta nên đọc với óc thơ mộng, pha chút huyền ảo của cổ nhân như khi đọc Liêu Trai của Bồ Tùng Linh vậy*” [2, tr.903]. Nếu xếp chung các loại truyện đường rừng vào một dạng, sẽ dẫn đến những cảm nhận sai lệch về mục đích nghệ thuật của nhà văn.

Gần đây, lại có người sử dụng khái niệm “*truyện viết về miền núi*” để chỉ “*truyện đường rừng*” [3]. Tuy nhiên, cách gọi này nghiêng về khu biệt phạm vi đề tài phản ánh hơn là chỉ ra được các đặc điểm của loại truyện này.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của nhà nghiên cứu Bùi Quang Huy, các nhà nghiên cứu khác và từ thực tế khảo sát những sáng tác được coi là “*truyện đường rừng*” của Lan Khai, Thế Lữ, Tchy, Nhất Linh, Thanh Tịnh, Lý Văn Sâm..., chúng tôi cho rằng, để xác định một câu chuyện có phải là “*truyện đường rừng*” hay không, cần phải dựa vào các tiêu chí sau:

1. Lấy khung cảnh rừng núi làm bối cảnh;
2. Phản ánh cuộc sống vật chất và tinh thần (cả đời sống tâm linh) của những con người sống ở vùng núi rừng;
3. Câu chuyện có yếu tố kỳ lạ, khác thường (có thể kỳ lạ về hành động, tính cách của con người, sự việc, không nhất thiết phải là yếu tố truyền kỳ).

Dựa theo ba tiêu chí này, chúng ta sẽ nhận chân được các tác phẩm truyện đường rừng của Lý Văn Sâm.

Nếu tính từ tác phẩm truyện đường rừng đầu tiên là “*Kòn Trô*” đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy* (tháng 6-1942) đến truyện vừa “*Một chuyện oan cừ*” viết vào năm 1954, Lý Văn Sâm có khoảng thời gian hơn 12 năm viết truyện đường rừng. Điểm đặc biệt là ông viết truyện đường rừng vào giai đoạn cuối của thể tài này, khi trên toàn quốc gần như không còn ai viết truyện đường rừng nữa, nhưng vẫn được độc giả hoan nghênh. Điều đó có lẽ xuất phát từ nội dung những câu chuyện đường rừng của ông không đơn giản chỉ đem lại cho người đọc những hương vị của cảnh núi rừng hay những phong tục lạ, những chuyện lạ miền ngược như các tác giả khác đã làm mà lúc nào trong truyện của ông cũng có hơi thở của thời cuộc, của những ý hướng tranh đấu.

Các sáng tác truyện đường rừng của Lý Văn Sâm về quy mô và dung lượng phản ánh có nhiều loại: truyện ngắn, truyện vừa và cả tiểu thuyết. Tuy nhiên, Lý Văn Sâm thành công hơn cả là ở các truyện ngắn. Bản thân ông cũng có lần tự

nhận xét: “*Thể loại nào cũng có giá trị như nhau. Có điều viết không hay mà cố ý kéo dài thì dễ bị lộ khuyết điểm. Có lẽ tôi sợ trường truyện ngắn hơn*”. [1, tr.492]

Về mặt nội dung, các truyện đường rừng của Lý Văn Sâm cũng không đồng nhất. Đây là điều thường gặp ở các nhà văn viết truyện đường rừng, vì yêu cầu “*lạ hóa*” mà họ thường mở rộng nội dung về nhiều hướng khác nhau để hấp dẫn độc giả. Song chủ yếu, có thể chia làm hai dạng. Dạng thứ nhất là các truyện đường rừng có yếu tố hiện thực như “*Kòn Trô*”, “*Sương gió biên thùy*”... Dạng thứ hai là các truyện đường rừng có yếu tố truyền kỳ bắt nguồn từ các câu chuyện truyền kỳ vùng Nam Bộ hoặc truyện truyền kỳ của các dân tộc Châu Ro, Châu Mạ, S’tiêng... Những dân tộc bản địa sống trên địa bàn Đồng Nai như “*Răng Sa Mát*”, “*Thần Ngư Động*”, “*Ngăn rạch bắt sấu*” ... Trong quá trình khảo sát, cũng có thể thấy ranh giới giữa các dạng truyện trong sáng tác của Lý Văn Sâm cũng khá uyển chuyển vì có những truyện gần như hoàn toàn mang yếu tố hiện thực lại pha lẫn chút hương vị truyền kỳ để “*lạ hóa*” câu chuyện (như truyện ngắn “*Mũi Tô*” chẳng hạn, chỉ có chi tiết về lời thề của Cả Tiễn về Mũi Tô là yếu tố truyền kỳ duy nhất); có những câu chuyện mang dáng dấp truyền kỳ nhưng hạt nhân hiện thực lại rõ nét hơn (như câu chuyện “*Ngăn rạch bắt sấu*”, theo như hồi ký nhà văn cho biết, có cốt truyện gần như hoàn toàn dựa vào một câu chuyện có thật là chuyện bà Chanh,

vợ chủ đồn điền người Pháp tên là Oderra sống ở Biên Hòa hồi những năm 20 - 30 đầu thế kỷ XX, bơi thuyền đi chơi trên sông Đồng Nai, bị Sáu đỏ mũi quật đổ xuống ăn thịt). Có sự pha trộn giữa các yếu tố này cũng là một đặc điểm của truyện đường rừng, vì người ta thường có tâm lý tìm đến chuyện đường rừng vì yếu tố “*lạ*”.

Trong những truyện đường rừng được viết trước 1945, ông thường xây dựng các kiểu nhân vật như Kòn Trô (“*Kòn Trô*”), Châu Phiền (“*Rồng bay trên núi Gia Nhang*”)... Những nhân vật này đáp ứng khát vọng về tự do, nhân nghĩa, về sự công bằng trong xã hội của người dân trước Cách mạng tháng Tám. Khi người dân Nam Bộ cùng nhân dân cả nước vùng lên giành độc lập tháng 8 - 1945, rồi ngay sau đó lại bước vào những ngày chiến đấu chống Pháp ác liệt, chúng ta sẽ gặp lại những mẫu nhân vật ấy của Lý Văn Sâm nhưng trong một tư thế khác. Họ đang ở chiến khu, trên đường hành quân, hay đang chiến đấu, truy đuổi quân thù... Có khi, họ bị đặt vào những hoàn cảnh ngặt nghèo của cuộc chiến nhưng vẫn sẵn sàng hy sinh không tiếc nuôi vì chính nghĩa cách mạng, vì đất nước. Những câu chuyện, những nhân vật đó như là lời thúc giục đấu tranh giữ lấy độc lập, tự do cho tổ quốc, bởi không có tự do của cả một dân tộc thì cũng sẽ chẳng có tự do nào cho mỗi con người. Do đó, mảng truyện đường rừng của Lý Văn Sâm không chỉ nhiều về số lượng mà còn có ý nghĩa xã hội, có chất văn học đậm đà, đã góp phần khẳng định chỗ đứng của

ông trong lòng bạn đọc toàn quốc thời gian đó.

2. Con người và thiên nhiên trong truyện đường rừng của Lý Văn Sâm

Trước Lý Văn Sâm, các nhà văn như Thế Lữ, Tchya (Đái Đức Tuấn), Lan Khai đã đưa cảnh miền rừng, con người miền rừng vào trong tác phẩm của mình.

Tuy nhiên, Thế Lữ, Tchya chỉ mượn miền núi là đề tài, còn về nội dung thì hầu như chỉ xuất phát từ truyện truyền kỳ và tưởng tượng của các nhà văn, một sự tưởng tượng khá xa rời thực tế và còn mang nặng định kiến về đồng bào các dân tộc thiểu số. Chỉ có truyện của Lan Khai là phong phú nhất và ít nhiều có những bức tranh chân thực về con người và cuộc sống miền núi.

Cách nhìn cuộc sống rừng núi, cách xây dựng nhân vật của Lý Văn Sâm ít nhiều gần gũi với Lan Khai. Điểm khác là ở chỗ, thế giới rừng núi mà ông miêu tả, các nhân vật mà ông xây dựng trong những truyện đường rừng của mình lại là những cảnh, những người của miền rừng núi Đông Nam Bộ.

2.1. Hình tượng con người trong truyện đường rừng của Lý Văn Sâm trước hết là hình tượng người anh hùng nghĩa hiệp

Tính cách nghĩa hiệp ở những con người này trước hết thể hiện ở khát vọng muốn giúp đời xây dựng một xã hội tự do công bằng. Ở đó con người sống một cuộc đời thanh bạch, giàu nghĩa tình.

Với Lan Khai, Thế Lữ, Tchya, cuộc sống rừng núi hoặc là chốn bí hiểm, man rợ, hoặc là nơi không thể cải hóa được.

Còn với Lý Văn Sâm, đó là nơi mà các nhân vật của ông có thể xây dựng nên một thế giới thanh bình, tự do và công bằng, dù chỉ là trong một phạm vi nhỏ, một sóc, một làng nào đó bằng chính sức lao động của mình và mọi người (như các nhân vật Kòn Trô ("*Kòn Trô*"), Châu Phiên ("*Rồng bay trên núi Gia Nhang*"), Phong ("*Sương gió biên thùy*")... Ở một khía cạnh nào đó, đây chính là những ước mơ của Lý Văn Sâm.

Mặt khác, những con người tràn đầy tinh thần nghĩa hiệp này sẵn sàng xả thân vì việc nghĩa gắn liền với tình yêu tổ quốc. Các nhân vật của Lý Văn Sâm làm việc nghĩa như một nhu cầu tự thân, có khi như để thể hiện khí phách kẻ làm trai. Đặc biệt, đến giai đoạn sáng tác sau năm 1945, tinh thần nghĩa hiệp của các nhân vật trong truyện đường rừng của ông có sự phát triển. Trong nhiều trường hợp, gặp gỡ với tình yêu tổ quốc, những hành động nghĩa hiệp của họ hướng về cống hiến cho non sông, đất nước. Tiêu biểu là các nhân vật Cả Tiễn trong "*Mũi Tổ*", anh Tư lục lộ trong truyện "*Tiếng rên trong rừng lạnh*", Trục trong truyện "*Ngày ra đi*"... Nhân vật Cả Tiễn trong truyện ngắn "*Mũi Tổ*", khi cần phải giúp những người kháng chiến tiêu diệt một tên lính Ân bằng cung tên để bảo đảm bí mật, dù biết rằng nếu bắn hấn sẽ phạm vào Mũi Tổ (điều cấm kỵ không được bắn vào mắt kẻ thù), nhưng anh vẫn sẵn sàng chấp nhận và sau khi giết tên lính bằng Mũi Tổ, anh bị địch bắt, đánh mù mắt. Anh Tư lục lộ, người dân quân trong "*Tiếng rên trong rừng lạnh*" đã chấp

nhận cái chết để cứu những người không quen biết. Tinh thần nghĩa hiệp không phải chỉ có ở những người anh hùng, giang hồ mã thượng, có hành tung kỳ bí, tài năng hơn đời mà ngay cả những người bình thường, trong một hoàn cảnh thử thách nào đó, cũng bộc lộ phẩm cách anh hùng nghĩa hiệp.

Vì sao các nhân vật truyện đường rừng của Lý Văn Sâm lại thường mang những nét tính cách anh hùng nghĩa hiệp như vậy? Trước hết, điều này xuất phát từ đặc điểm của vùng hiện thực mà nhà văn phản ánh là cuộc sống và con người miền rừng Nam Bộ. Là con cháu của những lưu dân đất Việt vào Nam khẩn hoang, phải sống và tranh đấu với thiên nhiên hoang dã, người miền rừng Nam Bộ đã sớm hình thành tính cách ngang tàng, khí khái, hiệp nghĩa, mang tinh thần “*tráng sĩ miền Đông*”, mã thượng giang hồ: “*nhớ câu kiến ngãi bất vi, làm người thế ấy cũng phi anh hùng*” (Truyện “*Lục Vân Tiên*”, Nguyễn Đình Chiểu). Các nhân vật nghĩa hiệp của Lý Văn Sâm là sự tiếp nối kiểu nhân vật nghĩa hiệp trong văn học miền Nam trước đó như Lục Vân Tiên, Hồn Minh, Vương Tử Trực trong truyện thơ của Nguyễn Đình Chiểu, cậu Hai Miêng trong truyện thơ “*Cậu Hai Miêng*”, một số nhân vật trong các tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh như “*Chúa tàu Kim Quy*”, “*Ngọn cỏ gió đùa*”.

Một lý do khác là các dân tộc thiểu số bản địa miền rừng Đông Nam Bộ như Châu Mạ, Chơ Ro, S’tiêng có truyền thống bất khuất. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, đồng bào các dân tộc này

đã sát cánh cùng người Việt chiến đấu chống Pháp. Nhà văn sống ngay giữa những cảnh và người ấy, ghi nhận và phản ánh tinh thần nghĩa hiệp có thực chứ không phải từ ngoài nhìn vào hay nhìn qua kính tưởng tượng.

Hơn nữa, Lý Văn Sâm sống trong một thời kỳ đau thương mà hào hùng của lịch sử cách mạng, ở mảnh đất miền Đông gian lao mà anh dũng đã sản sinh ra những con người nghĩa hiệp mang hào khí Đồng Nai đi vào kháng chiến như nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ, nhà báo - liệt sĩ Dương Tử Giang. Những con người của cuộc sống thực này đã ngồn ngộn chất liệu cho văn học. Chính vì vậy, khác với trường hợp Thế Lữ, Tchya, các nhân vật của Lý Văn Sâm không hoàn toàn hư cấu mà ít nhiều mang hình bóng những con người có thực ngoài cuộc sống.

Đồng thời, những nhân vật giàu tính cách nghĩa hiệp đó còn là những nhân vật mang ước mơ, khát vọng cuộc đời và lý tưởng văn chương của Lý Văn Sâm. Xây dựng những nhân vật “*khí tiết anh dũng*” là một trong những đặc điểm văn chương của Lý Văn Sâm và một phần nào đó cũng là sự phản ánh đặc điểm cuộc đời của ông. Bản thân ông cũng là một con người có đời sống rất sôi động, tràn đầy tinh thần nghĩa hiệp, dũng cảm cả trong văn chương lẫn đời thường.

2.2. Bên cạnh nét tính cách nghĩa hiệp, các nhân vật của Lý Văn Sâm còn là những con người trọng tình cảm

Như các nhà văn viết truyện đường rừng khác, tình yêu nam nữ là loại tình

cảm hay được Lý Văn Sâm đề cập trong các tác phẩm đường rừng của mình. Nét chung của tình yêu trong các câu chuyện này là hầu hết đều trong sáng, say đắm nhưng đều gặp không ít trở ngại và dang dở.

Qua những câu chuyện đó, ông ca ngợi sự trong sáng, cao thượng trong tình cảm của họ, bất chấp những sự ngăn cách về giới tuyến, về chủng tộc. Trong truyện “*Sương gió biên thùy*”, cô gái Rosée là người Pháp nhưng vẫn yêu Phong tha thiết. Đặc biệt, trong truyện “*Ngăn rạch bất sầu*”, ông Bader, viên chủ sở cao su người Đức lại yêu hết lòng cô Trang, một cô công nhân người Việt. Khi vợ bị bắt, ông đau khổ, tìm mọi cách trả thù. Trong hoàn cảnh chống Pháp bấy giờ, chọn cho nhân vật chính của mình là một người phương Tây, cho thấy sự cởi mở trong cái nhìn của Lý Văn Sâm. Với ông, việc coi trọng tình nghĩa, thương yêu, thủy chung trong đời sống tình cảm lứa đôi là tình cảm chung của nhân loại, không phân biệt quốc tịch, dân tộc và giai cấp. Lý Văn Sâm còn ca ngợi sự hy sinh tình yêu cho sự mạng, cho những lý tưởng cao đẹp. Các nhân vật trong truyện dù yêu nhau nhưng vẫn đặt nhiệm vụ tranh đấu là trên hết.

Bên cạnh tình yêu, tình cảm gia đình cũng được nhà văn đặc biệt chú ý và đề cao. Đặc biệt, Lý Văn Sâm có một truyện viết về tình cha con của người dân tộc thiểu số thuộc loại hay nhất trong các truyện đường rừng của ông. Đó là truyện “*Rừng Sa Mát*”. Ấn sau những tình tiết ly kỳ được diễn tả theo truyền thuyết của

các dân tộc vùng Đông Nai Thượng, câu chuyện kể về một tình cảm cha con sâu nặng, người con yêu thương cha đến mức quên cả bản thân mình để cứu cha từ chỗ đã hóa thú trở lại kiếp người. Mô-típ “*người ngậm ngải tìm trâm lâu ngày hóa thành thú*” phổ biến trong truyện dân gian Nam Bộ, trước Lý Văn Sâm, nhà văn Thanh Tịnh đã sử dụng trong truyện “*Ngậm ngải tìm trâm*”. Nhưng nếu câu chuyện của Thanh Tịnh dừng lại ở chỗ gọi lên một cảm giác buồn man mác thương con người bị hoá hổ mất hết nhân tính mà vẫn còn chút tình quê, tình nhà mơ hồ thì truyện của Lý Văn Sâm lại đẩy lên cao trào, thể hiện được tình cảm cha con sâu sắc, cảm động. Câu chuyện đã nói được rất nhiều về thế giới tâm hồn trọng tình nghĩa và không thiếu lòng nhân đạo của người dân tộc Châu Mạ, những con người thuộc thế giới mà nhiều nhà văn đương thời khi viết đến thường nhấn mạnh ở cái khía cạnh man dã, mọi rợ.

Lý Văn Sâm còn có truyện vừa “*Vợ tôi - người dân tộc thiểu số*” (còn có tên gọi khác là “*Nàng Tchô Phay của tôi*”), viết vào năm 1954. Câu chuyện có yếu tố tự truyện. Song, vấn đề nhà văn đặt ra đã lớn hơn ý nghĩa câu chuyện thật của ông. Ông khẳng định người dân tộc thiểu số cũng có tình thương yêu vợ chồng, có lòng tự trọng, chỉ có điều cách biểu hiện của họ khác biệt hơn người Kinh mà thôi. Nàng Tchô Phay yêu chồng tha thiết, nhưng đã cam chịu rời xa chồng vĩnh viễn, chấp nhận tìm cái chết trong rừng sâu khi tình yêu thiêng liêng ấy bị xúc

phạm. Truyện khẳng định tình cảm vợ chồng sắt son, đồng thời thể hiện một cách nhìn rất sâu sắc và tiến bộ về đời sống tâm hồn của người phụ nữ dân tộc thiểu số.

Lý Văn Sâm còn có nhiều câu chuyện tình đồng chí, đồng đội trong đời thường và trong chiến đấu. Là người sống thủy chung với bạn bè, đồng đội, Lý Văn Sâm dành cho những trang viết như thế cả một tấm lòng. Có trường hợp, ông dùng tới những chi tiết có tính tâm linh để nói lên sức mạnh của tình nghĩa đồng đội (như hình ảnh anh lính Trục trong “Ngày ra đi”). Đặc biệt, tình bạn giữa những người khác chiến tuyến cũng được nhà văn đề cập (nhân vật Việt và người bạn là lính ngự trong “Đường vào xứ Thục”). Điều mà Lý Văn Sâm muốn nhấn mạnh là sự cao quý của tình bạn, một tình cảm mà dù trong hoàn cảnh nào con người cũng không được chà đạp lên sự thiêng liêng của nó.

Trong truyện của Lý Văn Sâm, các nhân vật đến với rừng núi thường là vì lý tưởng sống tự do của mình. Chính vì vậy, họ thờ ơ với tiền bạc và danh vọng. Trong những trường hợp lòng nhân và quyền lợi xung đột, Lý Văn Sâm thường bày tỏ thái độ chê trách đối với những con người tham vàng bỏ ngãi (các truyện “Thần Ngự Động”, “Một chuyện oan cừ”, “Sau dãy Trường Sơn”...). Vàng bạc châu báu, tiền bạc trong truyện của ông chỉ như một thước đo phẩm chất tâm hồn các nhân vật. Qua đó, lòng nhân thì sáng lên, còn những kẻ tham lam, trí trá

bộc lộ bản chất xấu xa của mình và bị phê phán.

2.3. Các nhân vật của Lý Văn Sâm còn là những con người mà khi phạm lỗi lầm, ở họ có sự dằn vặt, thức tỉnh lương tâm

Nhiều nhân vật trong truyện của ông đặc biệt ghét sự phản bội, sự bội tín trong tình yêu. Kẻ nào lỡ lầm (dù vô tình hay cố ý) hoặc bội tín trong tình yêu đều lãnh hậu quả đáng tiếc hoặc phải trả giá đắt. Trong truyện “Vực thẳm”, Giác là người chiến sĩ dũng cảm nhưng anh đã ruồng rẫy người yêu và bị người yêu căm thù đến độ tìm đường cùng chết trên chuyến xe lao xuống vực thẳm. Điều đó cho thấy bản lĩnh ngòi bút Lý Văn Sâm. Ông không có lối ca ngợi một chiều kiểu “ta tốt, địch xấu” mà luôn nhìn cụ thể trong từng trường hợp, biểu dương cái tốt, sự dũng cảm đúng chỗ, nhưng cũng sẵn sàng phê phán những sai lầm trong nhận thức, trong tình cảm, dù đó là của một người chiến sĩ dũng cảm như Giác. Chính sự chân thực trong diễn tả đời sống tình cảm này đã tạo sức hấp dẫn cho các câu chuyện đường rừng của ông. Đặc biệt, nhà văn còn có một truyện vừa “Một chuyện oan cừ” mà chủ đề chính trong đó là lên án sự phản bội.

Đặc điểm của truyện đường rừng là coi trọng hành động. Do đó, nhân vật của truyện đường rừng thường được đặt trong bối cảnh hành động liên tục, ít có thời gian nhìn lại mình, suy gẫm về những hành động của mình. Nhân vật của Lý Văn Sâm thường có sự suy ngẫm, dằn vặt lương tâm khi thấy mình có hành động

không phải, không đúng, vì vô tình hay cố ý mà có lỗi lầm, làm tổn hại đến những người mình đã từng quý trọng, yêu thương.

Đặc biệt, ngay cả các nhân vật là người dân tộc thiểu số trong tác phẩm Lý Văn Sâm cũng được xây dựng có đời sống nội tâm khá đa dạng, có sự phản tỉnh tâm hồn. Một ví dụ tiêu biểu như truyện “*Ngày ra đi*”, có chi tiết thể hiện sự phản tỉnh trong tâm hồn Cả Khăng, một người mà trước đó là hiện thân của sự khát máu, chỉ biết chém giết. Câu chuyện cho ta thấy niềm tin mãnh liệt của Lý Văn Sâm vào sự hướng thiện trong tâm hồn con người.

Thế giới tình cảm của các nhân vật trong truyện của Lý Văn Sâm được ông nhìn từ vị thế của người trong cuộc. Do đó, thế giới tình cảm đó sâu sắc và sinh động, đa chiều, có sự trần trụi, phản tỉnh chứ không đơn giản, phiến diện. Đó vừa là những tình cảm thắm thiết của con người muôn thuở, đồng thời mang những nét đặc trưng trọng tình nghĩa của những con người mạn đường rừng phía Nam trong một thời kỳ kháng chiến đau thương và hào hùng của người dân Nam Bộ. Đây là điểm tiến bộ trong cách nhìn con người của Lý Văn Sâm, là đóng góp của ông không chỉ trong mảng đề tài truyện đường rừng mà còn là trong văn học nói chung.

2.4. Một đóng góp khác của truyện đường rừng Lý Văn Sâm là đã xây dựng được nhiều bức tranh thiên nhiên Đông Nam Bộ tuyệt đẹp

Lý Văn Sâm viết truyện đường rừng chủ yếu là để thể hiện ước mơ về một cuộc sống tự do, công bằng hoặc để diễn tả những tư tưởng tranh đấu. Cho nên, ông ít khi chú ý miêu tả thiên nhiên như một đối tượng riêng. Song, nhờ sinh trưởng ở miệt đường rừng, bản thân nhà văn lại rất yêu thiên nhiên rừng núi, cho nên cảnh cuộc sống con người miền rừng vẫn được Lý Văn Sâm miêu tả khá đa dạng trong các tác phẩm của mình.

Không như một số nhà văn viết truyện đường rừng khác viết về cảnh rừng núi phần nhiều bằng trí tưởng tượng, ông am hiểu tường tận cảnh đẹp, sự hùng vĩ của rừng núi và đưa hình ảnh thiên nhiên rừng núi này vào nhiều câu chuyện đường rừng của ông.

Truyện đường rừng của Lý Văn Sâm đã đưa người đọc đến với những bức tranh kỳ ảo, đa dạng về thiên nhiên miền rừng Đông Nam Bộ, hoang sơ trong nhiều thời điểm từ cổ tích đến hiện tại. Đó là thiên nhiên cổ sơ, hoang dã với núi cao mây mù và những dòng sông đầy cá sấu hung dữ (“*Xác Mu Mi trên núi đá*”), những cánh rừng già âm u với huyền thoại về người thợ săn kiêu dũng bị vợ phản bội đã biến thành con chằn niên lẫn trốn trong hang sâu (“*Răng Sa Mát*”). Đó là những thác nước đổ ào ạt mà sau làn nước bạc như ẩn giấu những hang động, những kho tàng kỳ ảo khiến chàng Lương Điền liều mạng dấn thân ra đi không trở lại (“*Thần Ngư Động*”), những nương rẫy đang mùa thu hoạch có đàn voi rừng phá làng mà cung nỏ, súng đạn đều như bắt lặc (“*Voi đội đèn*”)... Đó là hình ảnh

của một vùng rừng ven thị xã Biên Hoà vào thời điểm những năm 40 thế kỷ trước đây về hoang sơ...

Ngòi bút Lý Văn Sâm tỏ ra rất có tài nắm lấy cái thần của cảnh rừng. Chỉ với vài nét bút, ông đã vẽ được cảnh rừng trong nhiều trạng thái khác nhau, tạo sự đa dạng cho hình ảnh thiên nhiên trong tác phẩm của mình.

Thiên nhiên hoang dã, dữ dội của vùng rừng núi này đã được thể hiện khá chân thực và đầy ấn tượng trong các truyện đường rừng của ông. Những cảnh rừng động, thác gào, mưa bão đầy ám ảnh mà nhà văn miêu tả trong các tác phẩm đều có bóng dáng của những cảnh có thực, sự kiện có thực. Khoảng cách giữa những cảnh thực và cảnh hư cấu có khi là rất nhỏ. Ngay cả miêu tả cỏ cây, muông thú chẳng hạn, những cảnh voi, cạp, cá sấu... và nhiều loài thú hoang dã khác xuất hiện trong tiểu thuyết Lý Văn Sâm cũng không hẳn là sản phẩm của tưởng tượng. Thậm chí có trường hợp chưa dữ dội bằng thực tế. Một ví dụ: trận lụt lịch sử năm Thìn 1952, cạp ba móng ở chiến khu Đ... là những chuyện có thực đã được miêu tả trong truyện, hồi ký của nhiều nhà văn và các chiến sĩ hoạt động ở vùng này như nhà văn Hoàng Văn Bôn, nhà văn - Thiếu tướng Bùi Cát Vũ.

Những bức tranh thiên nhiên chân thực và đa dạng này vừa tạo được không khí thâm u và cao cả rất cần thiết cho một tác phẩm đường rừng, vừa đem lại cho người đọc đương thời những nhận thức mới, những cảm xúc thẩm mỹ mới về vẻ đẹp một vùng rừng hoang sơ của Tổ quốc.

Điểm đặc biệt, nếu tính từ truyện ngắn “Kòn Tró” (in 1942), thì Lý Văn Sâm là nhà văn đầu tiên miêu tả cảnh thiên nhiên hoang dã của vùng rừng núi Nam Bộ trong văn học Việt Nam.

3. Kết luận

Lý Văn Sâm là nhà văn viết nhiều truyện đường rừng thuộc loại hàng đầu của cả nước. Truyện đường rừng của Lý Văn Sâm là những tác phẩm đặc sắc, đã làm nên tên tuổi của nhà văn trên văn đàn thời đó, cũng như khẳng định vị trí của ông trong văn học Việt Nam.

Ông là nhà văn Nam Bộ duy nhất trước năm 1945 đã viết truyện đường rừng. Ngay từ những sáng tác đầu tay, tác phẩm của ông đã đem đến cho bạn đọc cả nước những bức tranh lạ đầu tiên về cảnh vật và con người miền rừng núi phía Nam. Sau Cách mạng tháng Tám, trong khi các nhà văn khác hầu như đã ngừng viết truyện đường rừng, thì riêng ông đang hoạt động trong lòng địch, lại dùng truyện đường rừng như một phương tiện để gửi đến bạn đọc những mơ ước về tự do, công bằng xã hội và lời kêu gọi tranh đấu. Vì thế, truyện đường rừng của ông mang những nét khác biệt so với các nhà văn đương thời.

Những truyện đường rừng của ông đã miêu tả được những hình ảnh khá chân thực của một vùng núi rừng hùng vĩ và tươi đẹp ở phía Nam Tổ quốc. Đồng thời, ẩn sau những câu chuyện núi rừng vừa hiện thực vừa lãng mạn, với những nhân vật giàu tinh thần nghĩa hiệp “tráng sĩ miền Đông”, giàu lòng yêu thương nhưng thường có số phận mang đậm chất

bi kịch, truyện đường rừng của Lý Văn Sâm còn có ý nghĩa xã hội. Nó thể hiện những khát vọng của nhà văn về tự do, công bằng trong một xã hội đầy áp bức bất công. Nó hướng người ta về những lý tưởng cao đẹp, kêu gọi tranh đấu chống bạo tàn. Một đóng góp khác của tác phẩm Lý Văn Sâm là những câu chuyện đường rừng lấy bối cảnh cuộc kháng chiến chống Pháp. Lần đầu tiên trong thể loại truyện đường rừng ở nước ta, hình ảnh các nhân vật lại là những con người đang trực tiếp cầm vũ khí chống quân thù. Hành động anh hùng nghĩa hiệp của họ, sự hy sinh cao cả của họ có ý nghĩa động viên rất lớn cho tinh thần chiến đấu của những người đang tham gia kháng chiến, kêu gọi nhân dân hướng về cuộc tranh đấu chống xâm lược. Đây là một giá trị

đặc biệt chỉ riêng truyện đường rừng của Lý Văn Sâm mới có.

Truyện đường rừng của Lý Văn Sâm còn góp phần giúp cho người đọc đương thời hiểu hơn về đời sống và tâm hồn của người dân thuộc các cộng đồng dân tộc thiểu số vùng Đông Nam Bộ.

Nhờ quá trình sống gần gũi, hiểu cặn kẽ về cuộc sống miền núi, Lý Văn Sâm đã có những trang viết thật đẹp về những con người dân tộc thiểu số thông minh, dũng cảm, giàu tình yêu thương, giàu đức hy sinh cao thượng. Đây là những hình tượng người dân miền núi thành công đầu tiên trong lịch sử văn học Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Quang Huy (2002), *Tuyển chọn và giới thiệu những bài viết về Lý Văn Sâm, “Trang sách hồng mở giữa đời hoa”*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.
2. Vũ Ngọc Phan (1989), *Nhà văn hiện đại (tập 2)*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Thanh Trường (2006), “Một vài đặc điểm của truyện viết về miền núi giai đoạn 1930 - 1945”, *Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội*, (5).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 23-5-2011; ngày chấp nhận đăng: 08-6-2011)